



PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG ĐÀO TẠO TỪ XA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2613/QĐ-ĐHSPKT ngày 16 tháng 9 năm 2024)

I. Thông tin chung

Tên chương trình đào tạo: Điện công nghiệp

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện-Điện Tử (Electrical-Electronic Engineering Technology)

Mã ngành: 7510301LCTX

Hình thức đào tạo: Liên thông ĐTTX đối với người có văn bằng Cao đẳng chương trình cao đẳng nghề theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội.

Áp dụng cho đối tượng: Đã tốt nghiệp Cao đẳng chương trình cao đẳng nghề các nghề: CNKT Điện – Điện tử, Điện công nghiệp, CNKT Điều khiển và tự động hóa, KT lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp, tự động hóa công nghiệp và các ngành gần do Trường Khoa Quyết định.

Thời gian đào tạo: 2.5 năm

Danh hiệu cấp bằng khi tốt nghiệp: Kỹ sư

Khóa tuyển sinh áp dụng: Từ 2024 đến khi có Quyết định mới thay thế

II. Nội dung chương trình

1. Kiến thức giáo dục đại cương (50 TC không bao gồm GDTC, GDQPAN, anh văn)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TC miễn	TC phải học
1.	LLCT130105	Triết học Mác - Lênin	3		3
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		2
3.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
4.	LLCT220514	Lịch sử Đảng CSVN	2	2	
5.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	
6.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	2	
7.	MATH132401	Toán 1	3		3
8.	MATH132501	Toán 2	3		3
9.	MATH132601	Toán 3	3		3
10.	MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3		3
11.	PHYS130902	Vật lý 1	3		3
12.	PHYS131002	Vật lý 2	3		3
13.	PHYS111202	Thí nghiệm vật lý 1	1		1
14.	PHYS111302	Thí nghiệm vật lý 2	1		1
15.	GCHE130603	Hoá học đại cương	3		3
16.	AMEE142044	Toán ứng dụng cho kỹ sư	4		4
17.	CPRL130064	Ngôn ngữ lập trình C	3	3	
18.	IEET136345	Nhập môn ngành CNKT Điện - Điện tử	3	3	
19.	ENCS140026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 1	0(4)	0(4)	
20.	ENCS240026	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh 2	0(4)	0(4)	
21.	INMA220305	Nhập môn quản trị học	2	2	
22.	WOPS120390	Kỹ năng làm việc trong môi trường kỹ thuật	2	2	
23.	-	Giáo dục thể chất 1	0(1)	0(1)	
24.	-	Giáo dục thể chất 2	0(1)	0(1)	
25.	-	Giáo dục thể chất 3	0(1)		0(1)
26.	-	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	75 tiết	90 tiết
Tổng			50	18	32

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức cơ sở ngành và nhóm ngành: 32 TC

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TC miễn	TC phải học	Mã HP trước
1.	ELCI140144	Mạch điện	4	4		
2.	DIGI330163	Kỹ thuật số	3	3		ELCI140144
3.	ELMA240344	Máy điện	4	4		ELCI140144
4.	EEMA330544	Vật liệu Điện - Điện Tử	3	3		
5.	ELIN330444	Khí cụ điện	3	3		
6.	ELEC230262	Mạch điện từ 1	3	3		
7.	ELEC330362	Mạch điện từ 2	3		3	
8.	MESE431744	Đo lường và cảm biến	3		3	
9.	MICR330363	Vi xử lý	3		3	DIGI330163
10.	POEL330262	Điện tử công suất	3		3	ELEC330362
Tổng			32	20	12	

2.2. Kiến thức chuyên ngành: 35 TC

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TC miễn	TC phải học	Mã HP trước
1.	ELPS246545	Cung cấp điện	4		4	ELMA240344
2.	ELDR346445	Truyền động điện tự động	4		4	ELPS246545
3.	PRES316845	Đồ án Cung cấp điện	1		1	ELPS246545
4.	POSY346645	Hệ thống điện	4		4	ELPS246545
5.	IPSC343045	Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4		4	DIGI330163
6.	REPR430745	Bảo vệ Relay và Giám sát trong hệ thống điện công nghiệp	3		3	POSY346645
7.	RENE346745	Năng lượng tái tạo (phần điện)	4		4	POSY346645
8.	PRED316945	Đồ án Truyền động điện tự động	1		1	ELDR346445
9.	PISC414545	Đồ án Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	1		1	IPSC343045
10.	LTRI437445	Kỹ thuật chiếu sáng dân dụng và công nghiệp	3		3	
11.	BMSY438345	Hệ thống BMS	3		3	
12.	PJMA438145	Quản trị công nghiệp & QLDA điện năng cao	3		3	
Tổng			35		35	

2.3. Các môn thực tập: 19 TC

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TC miễn	TC phải học	Mã HP trước
1.	ELPR220644	TT điện	2	2		
2.	PREM310744	TT máy điện	1	1		ELMA230344
3.	POEP320262	TT điện tử công suất	2	2		POEL330262
4.	PRMI320463	TT vi xử lý	2	2		MICR330363

5.	PRES327145	TT cung cấp điện	2	2		ELPS246545
6.	ELPR320762	TT điện tử	2	2		ELEC330362
7.	PRDI310263	TT kỹ thuật số	1	1		DIGI330163
8.	PRMS310844	Thực tập đo lường và cảm biến	1		1	
9.	PREN427045	TT Năng lượng tái tạo phần điện	2		2	POSY346645
10.	PELE327245	TT truyền động điện tự động	2		2	ELDR346445
11.	IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2	IPSC343045
Tổng			19	12	7	

2.4. Tốt nghiệp: 14 TC

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TC miễn	TC phải học	Mã HP trước
1.	ININ429045	TT tốt nghiệp (CNKT Đ-ĐT)	2	2		
2.	EPTP423445	Chuyên đề Doanh nghiệp (CNKT Đ-ĐT)	2	2		
3.	FIPR409245	Khóa luận tốt nghiệp	10		10	
Tổng			14	4	10	

3. Kế hoạch giảng dạy:

Học kỳ 1:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP trước
1.	LLCT130105	Triết học Mác - Lênin	3	
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
3.	MATH132401	Toán 1	3	
4.	PHYS130902	Vật lý 1	3	
5.	PHYS111202	Thí nghiệm vật lý 1	1	
6.	GCHE130603	Hoá học đại cương	3	
7.	PHYS131002	Vật lý 2	3	
8.	MATH132501	Toán 2	3	
9.	-	Giáo dục thể chất 3	1	Không tính
10.	GDQP110531	Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	45 tiết	Lý thuyết
11.	GDQP110631	Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	45 tiết	Thực hành
Tổng			21	

Học kỳ 2:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP trước
1.	PHYS111302	Thí nghiệm vật lý 2	1	
2.	MATH132601	Toán 3	3	
3.	MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
4.	ELEC330362	Mạch điện tử 2	3	
5.	AMEE142044	Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	
6.	MESE431744	Đo lường và cảm biến	3	
7.	ELPS246545	Cung cấp điện	4	ELMA240344
Tổng			21	

Handwritten signature

Học kỳ 3:

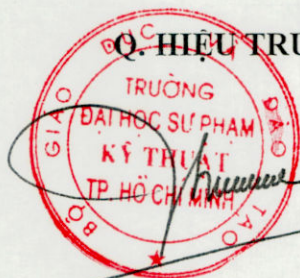
TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP trước
1.	MICR330363	Vi xử lý	3	DIGI330163
2.	PRES316845	Đồ án Cung cấp điện	1	ELPS246545
3.	POSY346645	Hệ thống điện	4	ELPS246545
4.	ELDR346445	Truyền động điện tự động	4	ELPS246545
5.	POEL330262	Điện tử công suất	3	ELEC330362
6.	IPSC343045	Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4	ELPS246545
7.	PRMS310844	Thực tập đo lường và cảm biến	1	
Tổng			20	

Học kỳ 4:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP trước
1.	PRED316945	Đồ án Truyền động điện tự động	1	ELDR346445
2.	RENE346745	Năng lượng tái tạo (phần điện)	4	POSY346645
3.	LTRI437445	Kỹ thuật chiếu sáng dân dụng và công nghiệp	3	
4.	PELE327245	TT truyền động điện tự động	2	ELDR346445
5.	REPR430745	Bảo vệ Relay và Giám sát trong HTĐCN	3	POSY346645
6.	PISC414545	Đồ án Điều khiển HTĐCN	1	IPSC343045
7.	BMSY438345	Hệ thống BMS	3	
8.	PJMA438145	Quản trị công nghiệp & QLDA điện nâng cao	3	
Tổng			20	

Học kỳ 5:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mã HP trước
1.	PREN427045	TT Năng lượng tái tạo phần điện	2	RENE346745
2.	IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2	IPSC343045
3.	FIPR409245	Khóa luận tốt nghiệp	10	
Tổng			14	
Tổng tín chỉ phải học			96	

**PGS. TS. Lê Hiếu Giang****TRƯỞNG KHOA**
PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm